

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC
BAN CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỒ SƠ
CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN
PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2018

ĐƠN VỊ: XÃ THANH LÒA

Cao Lộc, tháng 11 năm 2018

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XOẢ MÙ CHỮ

Tháng 9 năm 2018

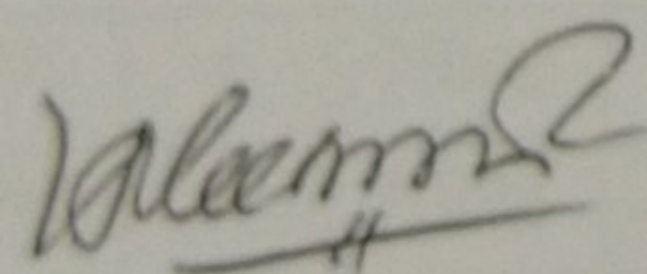
XMC-03

[Signature]

Độ tuổi	Năm sinh	TRONG ĐỘ TUỔI				MÙ CHỮ								BIẾT CHỮ				Tỷ lệ % biết chữ
						Mù chữ mức 1				Mù chữ mức 2								
		TS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	TS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	TS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	TS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	
15 tuổi	2003	46	29	46	29									46	29	46	29	100
16 tuổi	2002	29	18	29	18									29	18	29	18	100
17 tuổi	2001	36	24	36	24									36	24	36	24	100
18 tuổi	2000	35	21	35	21									35	21	35	21	100
19 tuổi	1999	49	22	49	22									49	22	49	22	100
20 tuổi	1998	59	25	59	25									59	25	59	25	100
21 tuổi	1997	31	12	31	12									31	12	31	12	100
22 tuổi	1996	46	26	46	26	1	1	1	1	2	1	2	1	44	25	44	25	95.65
23 tuổi	1995	48	28	48	28									48	28	48	28	100
24 tuổi	1994	49	26	49	26									49	26	49	26	100
25 tuổi	1993	44	24	44	24									44	24	44	24	100
Cộng 15 - 25		472	255	472	255	1	1	1	1	2	1	2	1	470	254	470	254	99.58
26 tuổi	1992	35	12	34	11									35	12	34	11	100
27 tuổi	1991	45	20	45	20									45	20	45	20	100
28 tuổi	1990	39	20	38	20									39	20	38	20	100
29 tuổi	1989	26	14	26	14									26	14	26	14	100
30 tuổi	1988	33	16	33	16									33	16	33	16	100
31 tuổi	1987	34	16	34	16	1		1		3	2	3	2	31	14	31	14	91.18
32 tuổi	1986	52	20	52	20					1		1		51	20	51	20	98.08
33 tuổi	1985	27	8	27	8					1		1		26	8	26	8	96.3
34 tuổi	1984	24	10	24	10					3	1	3	1	21	9	21	9	87.5
35 tuổi	1983	41	25	41	25					2	2	2	2	39	23	39	23	95.12
Cộng 15 - 35		828	416	826	415	2	1	2	1	12	6	12	6	816	410	814	409	98.55
36 tuổi	1982	29	13	29	13					5	3	5	3	24	10	24	10	82.76
37 tuổi	1981	21	11	21	11					2		2		19	11	19	11	90.48
38 tuổi	1980	26	8	25	7	1	1			11	5	10	4	15	3	15	3	57.69
39 tuổi	1979	38	15	36	13	3	3	3	3	18	8	18	8	20	7	18	5	52.63
40 tuổi	1978	23	11	23	11	3	3	3	3	12	8	12	8	11	3	11	3	47.83

42 tuổi	1976	14	9	14	9					1	1	1	1	13	8	13	8	92.86
43 tuổi	1975	18	13	18	13	2	2	2	2	11	8	11	8	7	5	7	5	38.89
44 tuổi	1974	18	8	18	8					14	7	14	7	4	1	4	1	22.22
45 tuổi	1973	19	7	19	7	1	1	1	1	9	5	9	5	10	2	10	2	52.63
46 tuổi	1972	25	8	25	8					12	3	12	3	13	5	13	5	92
47 tuổi	1971	25	15	25	15	5	4	5	4	15	10	15	10	10	5	10	5	40
48 tuổi	1970	12	5	12	5					8	2	8	2	4	3	4	3	33.33
49 tuổi	1969	26	11	26	11	2	1	2	1	11	4	11	4	15	7	15	7	57.69
50 tuổi	1968	20	12	20	12	4	3	4	3	10	9	10	9	10	3	10	3	50
51 tuổi	1967	9	4	9	4	2	1	2	1	5	2	5	2	4	2	4	2	44.44
52 tuổi	1966	20	13	20	13	3	3	3	3	11	10	11	10	9	3	9	3	45
53 tuổi	1965	16	4	16	4	3	2	3	2	7	4	7	4	9		9		56.25
54 tuổi	1964	20	9	20	9	3	3	3	3	7	6	7	6	13	3	13	3	65
55 tuổi	1963	26	14	26	14	2	2	2	2	6	6	6	6	20	8	20	8	76.92
56 tuổi	1962	10	5	10	5	2	1	2	1	7	4	7	4	3	1	3	1	30
57 tuổi	1961	17	9	17	9	3	1	3	1	11	6	11	6	6	3	6	3	35.29
58 tuổi	1960	23	12	23	12	1		1		9	6	9	6	14	6	14	6	60.87
59 tuổi	1959	17	9	17	9	4	4	4	4	9	7	9	7	8	2	8	2	47.06
60 tuổi	1958	15	9	15	9	5	5	5	5	7	6	7	6	8	3	8	3	53.33
Cộng 15 - 60		1333	660	1328	656	51	41	50	40	236	139	235	138	1097	521	1093	518	82.3

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Hồng Hữu Hiền

Thanh Lòa, ngày 8 tháng 9 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 PHÓ CHỦ TỊCH
 (Kí, họ tên và đóng dấu UBND)

 Mã Thê Chính

THỐNG KÊ SỐ NGƯỜI MÙ CHỮ CÁC ĐỘ TUỔI
XÃ THANH LOÀ, HUYỆN CAO LỘC, LẠNG SƠN

Nhóm tuổi	Dân số trong độ tuổi				Số người mù chữ								Tỷ lệ mù chữ	Số người tái mù chữ				Ghi chú
					Mù chữ mức 1				Mù chữ mức 2									
	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tôn giáo	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tôn giáo	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tôn giáo		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tôn giáo	
15 - 25 tuổi	472	255	472		1	1	1		2	1	2		0.42					
26 - 35 tuổi	356	161	354		1		1		10	5	10		2.81					
36 - 60 tuổi	505	244	502		49	40	48		224	133	223		44.36					
Cộng	1333	660	1328		51	41	50		236	139	235		17.7					

Thanh Lòa, Ngày 08 tháng 9 năm 2018

TM, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

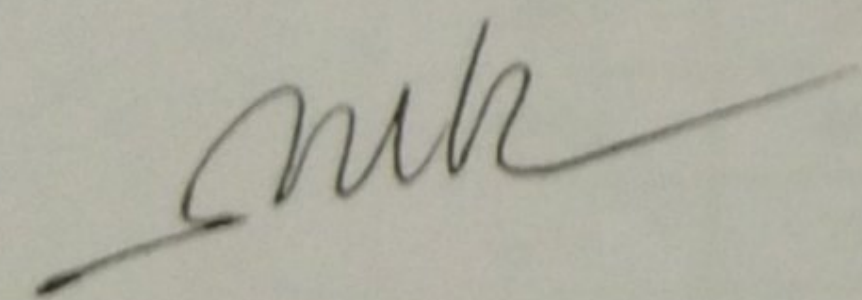
PHÓ CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



Mã Thế Chính

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Thị Huyền Linh